

BẢNG ĐIỂM THI LẦN 1 HỌC KỲ 20191
Lớp TKĐH 1 K10 Mã lớp học 25,661 Thực hành

Môn học: TMH21 Cơ sở tạo hình trên mặt phẳng

Giáo viên: Nguyễn Thuần

Số đơn vị học trình: 1

Thời gian TH: Từ.....đến.....

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
1	CD181505	Nguyễn Văn Hoàng Anh	10/12/2000	7,0	03	Anh	
2	CD180212	Nguyễn Việt Anh	22/02/1998	8,0	03	Anh	
3	CD181495	Hoàng Quang Chiến	20/02/1999				bỏ học
4	CD173892	Nguyễn Đức Đại	27/07/1995	8,5	03	Đại	
5	CD180403	Bùi Hoàng Đạt	24/11/2000	4,0	03	Dat	Thi lại
6	CD180420	Nguyễn Anh Đức	08/11/2000				bỏ học
7	CD182720	Nguyễn Minh Giang	30/04/2000	7,5	03	Giang	
8	CD180062	Đặng Xuân Hạ	14/06/1998	7,0	03	Hạ	
9	CD180155	Nguyễn Thị Hằng	29/08/1999	9,0	03	Hằng	
10	CD180313	Hà Quang Hào	12/11/2000	8,5	03	Hào	
11	CD180090	Vũ Quang Hiệp	08/01/1999	5,0	03	Hiệp	
12	CD180468	Nguyễn Minh Hiếu	17/03/2000	7,0	03	Hiếu	
13	CD180194	Nguyễn Việt Hoàng	19/07/2000	8,5	03	Hoàng	
14	CD181491	Nguyễn Đức Hưng	20/04/2000	6,5	03	Hưng	
15	CD180036	Hoàng Đức Huy	10/10/1998	6,5	03	Huy	
16	CD181030	Đinh Thị Khánh Huyền	10/02/2000	6,5	03	Phước	
17	CD171178	Nguyễn Thị Thanh Huyền	28/09/1999	7,0	03	Huyền	
18	CD181458	Lê Tùng Lâm	15/12/2000	7,5	03	Lâm	
19	CD180211	Nguyễn Quang Linh	15/12/2000				bỏ học
20	CD180060	Trương Thị Diệu Linh	19/04/1998	9,0	03	Linh	
21	CD180258	Nông Hoài Nam	01/12/2000	7,0	03	Nam	
22	CD172646	Nguyễn Văn Nguyên	14/08/1999				
23	CD180209	Trần Thị Kiều Oanh	07/04/1998				Học lại
24	CD180164	Lã Văn Phong	04/02/1999				bỏ học
25	CD180147	Lê Minh Quân	31/10/1995	7,5	03	Quân	
26	CD181497	Nguyễn Văn Quyết	13/10/2000	7,5	03	Quyết	
27	CD181496	Trần Văn Sơn	19/01/2000	6,5	03	Sơn	
28	CD180098	Hàn Văn Thạch	28/11/1994	6,5	03	Phạm	
29	CD180169	Nguyễn Văn Thái	17/07/1999	6,5	03	Thái	
30	CD180153	Tạ Hữu Thắng	03/11/1999	6,0	03	Thắng	
31	CD180466	Nguyễn Phương Thanh	19/04/2000	6,0	03	Thanh	
32	CD180168	Nguyễn Văn Thành	26/09/1999	6,0	03		bỏ học
33	CD180184	Nguyễn Gia Thúc	13/02/1999	6,0	03	Thúc	
34	CD180150	Trần Hoàng Thủy	28/12/1997				bỏ học
35	CD180085	Nguyễn Quốc Toàn	02/10/1999	6,5	03	Toàn	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
36	CD183187	Đỗ Quang Trung	13/11/1998				Bỏ học
37	CD180478	Trần Đức Trung	15/05/2000	9,0		Trung	7,5
38	CD180233	Trần Văn Tuyển	13/11/1999	8,0		Tuyển	
39	CD180045	Khuất Duy Vĩnh	11/05/1999	7,5		Vĩnh	

Tổng số SV tham gia thực hành.....30
Số sinh viên đạt:.....28

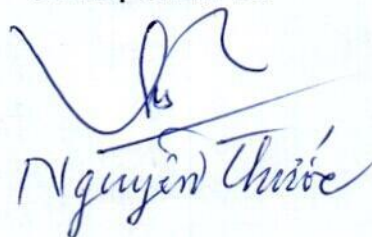
Ngày giáo viên nộp điểm:.....
Hạn cuối nộp điểm:.....

PHÒNG ĐÀO TẠO



Trần Thị Như Trang

CÁN BỘ CHẤM THI



TRƯỜNG KHOA